

Số: 08/2025/QĐST-KDTM

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 08 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 07/2025/TLST - KDTM ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công Ty Cổ Phần C (C); Địa chỉ: Lô D - Khu công nghiệp Q, phường N, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N - chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tăng B, sinh năm 1982; HKTT: số nhà D, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Công ty TNHH W; Địa chỉ: Lô D, KCN Q, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Jeong Jae H, Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984; HKTT: Khu C, phường V, tỉnh Bắc Ninh.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công Ty Cổ Phần C (C) và Công ty W xác nhận có ký kết các hợp đồng sau:

1.1. Hợp đồng thuê nhà xưởng số 2023/HĐTNX/COMA26-WILLTECH ký ngày 01/04/2023. Nội dung: Công Ty Cổ Phần C (C) đồng ý cho Công ty W thuê nhà xưởng là một phần của lô nhà xưởng có tổng diện tích mặt bằng là 52.461,2m² tại thửa đất số 439, tờ bản đồ số 4 tại phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh), được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC140219 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 15/9/2021.

1.2. Hợp đồng vay tiền số 227/2021/HĐVT/COMA26-WILLTECH ngày 22/7/2021. Nội dung hợp đồng: Công Ty Cổ Phần C (C) cho Công ty W vay số tiền là 4.000.000.000đ, mục đích vay: bên vay cần tiền để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam; lãi suất: tương đương 1%/tháng và tính trên số tiền thực tế mà bên cho vay cho bên vay vay. Trường hợp nợ gốc chậm thanh toán sau ngày thành toán thì lãi suất áp dụng là 1,5%/tháng.

1.3. Hợp đồng vay tiền số 277/2021/HĐVT/COMA26-WILLTECH ngày 27/7/2021. Nội dung hợp đồng: Công Ty Cổ Phần C (C) cho Công ty W1 số tiền là 3.000.000.000đ, mục đích vay: bên vay cần tiền để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam; lãi suất: tương đương 1%/tháng và tính trên số tiền thực tế mà bên cho vay cho bên vay vay. Trường hợp nợ gốc chậm thanh toán sau ngày thành toán thì lãi suất áp dụng là 1,5%/tháng.

1.4. Hợp đồng cầm cố tài sản số 31.10/2024/COMA26-WILLTECH ngày 31/10/2024.

1.5. Phụ lục hợp đồng cầm cố tài sản số 01/PLHĐ/2024/COMA26-WILLTECH ngày 22/11/2024.

2. Công Ty TNHH W xác nhận và đồng ý trả cho Công Ty Cổ Phần C (C) toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 18/8/2025 là **27.551.683.065 đồng**, cụ thể như sau:

- Tiền cho vay: Tiền gốc: 3.450.000.000đ; Tiền lãi vay của các hợp đồng vay: 712.500.000đ. Tổng là: 4.162.500.000đ

- T cho thuê nhà xưởng: Tiền thuê nhà xưởng: 21.131.751.496đ; Tiền lãi chậm thanh toán thuê nhà xưởng: 2.257.431.569 đồng; Tổng là: 23.209.563.177đ.

3. Công ty TNHH W đồng ý giao toàn bộ tài sản cầm cố để thanh toán cho các khoản nợ của Công ty C (C), cụ thể như sau:

3.1. Hợp đồng cầm cố tài sản số 31.10/2024/COMA26-WILLTECH ngày 31/10/2024. Theo đó, Công ty W cầm cố cho Công Ty Cổ Phần C (C) các tài sản sau:

- Hệ thống dây truyền sơn (SPINDLE PAINTING LINE)

- Tài sản là vật kiến trúc, máy móc, thiết bị khác (nếu có).

3.2. Phụ lục hợp đồng cầm cố tài sản số 01/PLHĐ/2024/COMA26-WILLTECH ngày 22/11/2024, theo đó Công ty W cầm cố cho Công Ty Cổ Phần C (C) các tài sản sau:

Cầu trục dầm đơn tời nâng B1 - Hàn Quốc 3 tấn; số lượng 01; theo Hợp đồng kinh tế số 2245-18 ATT/1 WILLTECH ngày 25/10/2018 ký giữa Công ty CP C1 và Công ty TNHH W

Hệ thống cầu trục 2,8 tấn, dài 11 m, nhà sản xuất: CTCP Kết cấu thép và thiết bị nặng (cầu trục di chuyển trên nóc nhà xưởng và cố định theo khung nhà xưởng); số lượng 02; Theo Hóa đơn bán hàng số 0043658 ngày 22/9/2021 và Hợp đồng mua bán tài sản thanh lý số SEV-WILLTECH VINA 202109 ngày 10/9/2021 ký giữa Công ty TNHH S và Công ty TNHH W

Công trình điện gồm Trạm biến áp 3000KVA và hệ thống điện, hệ thống ánh sáng; số lượng 01; theo Hợp đồng xây dựng số K201702/KY-WT ngày 26/7/2017 ký giữa Công ty TNHH W và Công ty TNHH K

Công trình điện 5000KVA 2x2000KVA 35(22)/0,4kV + 1x1000KVA 35(22)/0,22kV và đường điện chính, hệ thống chiếu sáng, chống sét; số lượng 01; theo Hợp đồng xây dựng số K201703/KY-WT ngày 05/10/2017 ký giữa Công ty TNHH W và Công ty TNHH K

Trạm điện 35KV – 2000KV; số lượng 01; theo Hợp đồng xây dựng số K201803/KY-WT ngày 21/06/2018 ký giữa Công ty TNHH W và Công ty TNHH Kyung Ho E&C

Máy ép hạt nhựa thành vỏ điện thoại model S-2000150B, hãng sản xuất: FANUC; số lượng 05; theo Hóa đơn bán hàng số 0002173 ngày 07/11/2018 kèm Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ bán ra số 3149/2018/TB-KK-TNCN.

Máy ép hạt nhựa thành vỏ điện thoại model SE450HDZ-C560HP, công suất 3kw, điện áp 3 pha, 220V, 50Hz, 225A, 50kA, hãng sản xuất: S1; số lượng 06; theo Hóa đơn bán hàng số 0002211 ngày 26/09/2019 kèm bảng kê hóa đơn số 3168/2019/TB-KK-TNCN.

Các tài sản cầm cố là máy móc thiết bị thuộc sở hữu của Công ty W2 hiện đang nằm trong nhà xưởng thuê của Công Ty Cổ Phần C (C) tại lô D - KCN Q, phường V, TP B, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường N, tỉnh Bắc Ninh).

Trường hợp Công ty TNHH W không trả được nợ thì Công Ty Cổ Phần C (C) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thanh toán toàn bộ khoản nợ theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Công ty Cổ Phần C (C) tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 67.775.800 đồng. Xác nhận Công ty Cổ Phần C (C) đã nộp 67.671.000 đồng tại biên lai thu số 0000120 ngày 13/8/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - tỉnh Bắc Ninh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày quyết định sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND khu vực 6 - Bắc Ninh;*
- *TAND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phòng THADS khu vực 6 - Bắc Ninh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Vũ Thu Trang